

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: 02RE/QNS/2023

ĐƯỜNG TINH LUYỆN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 02RE/QNS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI-QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.3726163.

Fax: 0255.3822843.

E-mail: info@qns.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được Chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo Quyết định số: 2610/QĐ-QUACERT ngày 03/6/2021 Về việc cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2018/ISO 22000:2018; Số Giấy chứng nhận: HA 612.21.CIV; Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) – Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

2. Thành phần: Đường từ cây mía.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong các loại bao bì với khối lượng tịnh như sau:

TT	Chất liệu bao bì	Quy cách đóng gói
1	Bên ngoài bao PP, bên trong bao PE	50 kg
2	Bao PE	500 g; 1 kg

- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại bao bì và khối lượng khác theo yêu cầu của khách hàng, phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Sản phẩm được đóng trong bao chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại: Nhà máy Đường An Khê

Địa chỉ: xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ### 1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- TCVN 7270:2003 - Đường trắng và Đường tinh luyện – Yêu cầu vệ sinh.
- TCVN 6958:2001 - Đường tinh luyện.

2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

- Thông tư số: 50/2016/TT-BYT, ban hành ngày 30/12/2016; Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 02RE:2023/QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Đo. Thành Dàng



Eye mark: 10x5mm

Hạng mục: Bao bì Đường Quảng Ngãi - Đường tinh luyện 1kg
Ngày thực hiện: 08/12/2022

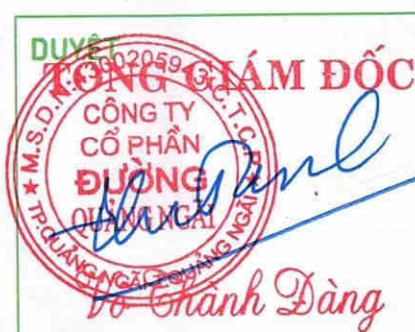


QNS - P. KCS

Handwritten signature: Huỳnh Thanh Hiệp



Hạng mục: Thiết kế Bao Đường tinh luyện
Đường Quảng Ngãi 20kg
Ngày thực hiện: 18/01/2023



QNS - PHÒNG KCS

Signature: *Nguyễn Thanh Tiếp*

KT3-00032BTP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
Trang 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Trạng thái	QTTN/KT3 234:2019	Tinh thể màu trắng, kích thước tương đối đồng đều, toi khô, không vón cục
7.2. Màu sắc	QTTN/KT3 234:2019	Tinh thể trắng óng ánh, khi pha vào nước cất cho dung dịch trong suốt
7.3. Mùi Vị	QTTN/KT3 234:2019	Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi vị lạ
7.4. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, %	GS 1/2/3/9 - 1 (2011) ICUMSA	99,9
7.5. Độ ẩm tính theo khối lượng, %	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	$1,60 \times 10^{-2}$
7.6. Hàm lượng đường khử tính theo khối lượng, %	GS 2/3/9 - 5 (2011) ICUMSA	$7,00 \times 10^{-3}$
7.7. Hàm lượng tạp chất không tan, mg/kg	GS 2/3/9 - 19 (2007) ICUMSA	1,68
7.8. Hàm lượng tro dẫn điện tính theo khối lượng, %	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	$2,00 \times 10^{-3}$
7.9. Độ màu ICUMSA, IU	TCVN 6333:2010	6,70

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
Trang 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI
NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh
Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	0,44

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT16/01/2023
Trang 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/kg	QTTN/KT3 196:2018 (Ref: AOAC (2013.06))	$2,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi,	mg/kg	AOAC 2019 (2013.06)	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng asen tổng số,	mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng đồng,	mg/kg	QTTN/KT3 295:2021 (Ref: AOAC 999.11)	0,12	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/14

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
Trang 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg	TCVN 7596:2007		
• B1		0,75	Không phát hiện
• B2		0,75	Không phát hiện
• G1		0,75	Không phát hiện
• G2		0,75	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg	TCVN 7596:2007	0,75	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

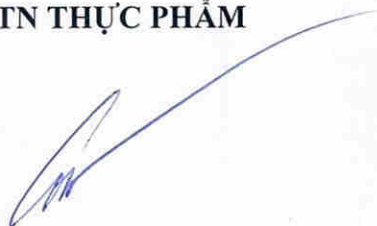
KT3-00032BTP3/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
Trang 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



16/01/2023
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/kg			
• 2,4-D	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Aldicarb	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Azinphos – methyl	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Carbofuran	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Clothianidin	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Cyhalothrin (bao gồm Lambda – cyhalothrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta- cypermethrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Chlorantraniliprole	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Dicamba	QTTN/KT3 272:2020	0,05	Không phát hiện
• Ethoprophos	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Glyphosate	QTTN/KT3 274:2020	0,005	Không phát hiện
• Imazapic	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Isoxaflutole	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Mesotrione	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Novaluron	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Propiconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Tebufenozide	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Trinexapac-ethyl	QTTN/KT3 272:2020	0,0025	Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT16/01/2023
Trang 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Thử nghiệm GMO Phát hiện DNA thực vật dựa vào gen trnL (Trna – Leu gene)	QTTN/KT3 133 : 2016 Real time PCR	10 copies	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**Nguyễn Thành Công****TL. GIÁM ĐỐC**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00032BTP3/1-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
Trang 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY ĐƯỜNG AN KHÊ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 04/01/2023 - 16/01/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/10 g	GS 2/3 – 41 (2011) - ICUMSA 2017	-	8,0 x 10 ⁰
7.2. Tổng số nấm men, CFU/10 g	GS 2/3-47 (2015) - ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.3. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g	GS 2/3-47 (2015) - ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)

Ghi chú: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/10 g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.